

# TRẢI NGHIỆM BẠO LỰC TINH THẦN VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN CỦA HỌC SINH TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Việt Quang<sup>1,✉</sup>, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa<sup>1</sup>, Nguyễn Đức Sơn<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên

<sup>2</sup>Viện Trang thiết bị và Công trình Y tế

Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện trên 1.420 học sinh tại một số trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025 nhằm mô tả thực trạng bạo lực tinh thần và phân tích một số yếu tố liên quan, bằng bộ công cụ đánh giá bạo lực tinh thần. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ học sinh từng trải nghiệm bạo lực tinh thần ở mức cao, chiếm 68,8% với hình thức phổ biến nhất là bị gọi biệt hiệu xấu hoặc bị chế giễu trước đám đông (55,7%). Bạn cùng lớp là đối tượng gây bạo lực chính (64,0%) và không gian lớp học là địa điểm ghi nhận tỷ lệ xảy ra thường xuyên nhất (48,7%). Một số yếu tố liên quan làm tăng trải nghiệm bị bạo lực tinh thần bao gồm môi trường trường học không an toàn là yếu tố tác mạnh mẽ nhất (aOR = 1,85; 95% CI: 1,46 - 2,35), tiếp đến là thời gian ngủ dưới 6 tiếng mỗi ngày (aOR = 1,55; 95% CI: 1,17 - 2,06), sự hỗ trợ của gia đình chưa tốt (aOR = 1,52; 95% CI: 1,15 - 2,00), sự hỗ trợ của thầy cô chưa tốt (aOR = 1,43; 95% CI: 1,01 - 1,87) và có uống rượu bia (aOR = 1,33; 95% CI: 1,03 - 1,75). Mô hình khẳng định môi trường thiếu an toàn vừa tác động trực tiếp, vừa gián tiếp làm suy giảm chất lượng hỗ trợ từ gia đình và thầy cô, từ đó gia tăng tính dễ bị tổn thương của học sinh.

**Từ khóa:** Học sinh trung học cơ sở, bạo lực tinh thần, yếu tố liên quan, Thái Nguyên.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bạo lực học đường từ lâu đã trở thành một thách thức nghiêm trọng đối với hệ thống giáo dục và sức khỏe công cộng trên toàn thế giới. Trong đó, bạo lực tinh thần bao gồm các hành vi chế giễu, cô lập xã hội... đang có xu hướng gia tăng và trở nên phức tạp hơn so với các hình thức bạo lực thể chất truyền thống. Trải nghiệm bị bạo lực ở tuổi vị thành niên không chỉ gây ra những tổn thương tâm lý tức thời mà còn để lại hệ lụy kéo dài đến sức khỏe tâm thần, kết quả học tập và khả năng sử dụng chất kích thích trong tương lai.<sup>1</sup>

Tại Việt Nam, bạo lực tinh thần chiếm tỷ

trọng áp đảo trong các báo cáo về xâm hại học đường. Nghiên cứu tác giả Phạm Thị Thu Trang, Nguyễn Đăng Vững và Khuất Minh Hiếu năm 2020 đã ghi nhận tỷ lệ trải nghiệm bạo lực tinh thần lên tới 95,7% khi xét trên phạm vi rộng cả trong và ngoài trường học.<sup>2</sup> Các hình thức như đặt biệt danh xấu, nói xấu hay cô lập xã hội đã được nhiều tác giả trong nước cảnh báo là những biểu hiện phổ biến nhất hiện nay.<sup>3-5</sup>

Lứa tuổi học sinh trung học cơ sở là giai đoạn chuyển đổi quan trọng về tâm sinh lý, khi học sinh có nhu cầu gắn kết đồng đẳng cao nhưng lại thiếu hụt kỹ năng kiểm soát cảm xúc. Những yếu tố từ môi trường nhà trường như mức độ an toàn và sự công bằng của giáo viên đóng vai trò nền tảng trong việc ngăn chặn hành vi bạo lực.<sup>6-8</sup> Bên cạnh đó, sự hỗ trợ chưa tốt từ trong gia đình, cùng các vấn đề về lối sống như thời lượng giấc ngủ không đảm bảo đã được chứng

Tác giả liên hệ: Nguyễn Việt Quang

Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên

Email: vietquang1212@gmail.com

Ngày nhận: 19/03/2026

Ngày được chấp nhận: 03/04/2026

minh là những yếu tố tiền đề khiến học sinh dễ trở thành nạn nhân.<sup>9,10</sup> Sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình chính là nền tảng vững chắc giúp giảm thiểu bạo lực học đường và bảo vệ học sinh một cách hệ thống.<sup>11,12</sup>

Mặc dù bạo lực học đường nhận được nhiều sự quan tâm, nhưng các nghiên cứu khu trú vào trải nghiệm bị bạo lực tinh thần cùng các yếu tố liên quan từ môi trường an ninh đến hệ thống hỗ trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên vẫn còn hạn chế. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài “Trải nghiệm bị bạo lực tinh thần và yếu tố liên quan của học sinh trung học cơ sở tại một số trường trung học cơ sở tỉnh Thái Nguyên” Với mục tiêu: 1) Mô tả thực trạng trải nghiệm bị bạo lực tinh thần của học sinh tại một số trường trung học cơ sở tỉnh Thái Nguyên năm 2025; 2) Phân tích một số yếu tố liên quan đến trải nghiệm bị bạo lực tinh thần ở học sinh trung học cơ sở.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 1. Đối tượng

Học sinh trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### **Tiêu chuẩn lựa chọn**

Học sinh các khối từ khối 6 đến khối 9; học sinh, phụ huynh đồng ý tham gia nghiên cứu; được sự chấp nhận phối hợp thực hiện từ nhà trường.

#### **Tiêu chuẩn loại trừ**

- Học sinh không có mặt trong thời gian khảo sát (do nghỉ ốm...); học sinh có hạn chế về nhận thức, giao tiếp... không hoàn thành khảo sát một cách độc lập.

- Học sinh từ chối tham gia hoặc rút khỏi nghiên cứu tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thu thập dữ liệu.

### 2. Phương pháp

#### **Thiết kế nghiên cứu**

Nghiên cứu mô tả, thiết kế cắt ngang.

#### **Địa điểm và thời gian nghiên cứu**

Nghiên cứu tại một số trường THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025. Thời gian thu thập số liệu từ tháng 01/2025 đến tháng 03/2025.

#### **Cỡ mẫu**

Cỡ mẫu được áp dụng theo công thức:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

$Z_{1-\alpha/2}$ : Hệ số giới hạn tin cậy, với mức tin cậy 95%,  $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$ .

d: độ chính xác tuyệt đối, chọn  $d = 0,039$ .

n: cỡ mẫu tối thiểu.

p: là tỷ lệ học sinh từ 10 đến 14 tuổi bị bạo lực tinh thần ở trường học từ bạn bè cùng trường năm 2016, được báo cáo là 61,8%.<sup>13</sup>

Sau khi tính toán, cỡ mẫu tối thiểu được tính là 597 học sinh, để dự phòng tỉ lệ bỏ cuộc, giảm thiểu các yếu tố nhiễu tiến hành lấy thêm 10,0% như vậy cỡ mẫu là 657 học sinh.

Tại mỗi trường, tiến hành chọn ngẫu nhiên 02 lớp học ở mỗi khối (từ khối 6 đến khối 9) để mời tất cả học sinh ở trong các lớp này vào nghiên cứu. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 746 học sinh tham gia nghiên cứu, tại khu vực nông thôn có 674 học sinh tham gia nghiên cứu; tổng số có 1420 học sinh tham gia nghiên cứu.

#### **Biến số nghiên cứu**

- Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu.
- Các hình thức bạo lực tinh thần phổ biến đã trải qua.
- Tỷ lệ bị bạo lực tinh thần chung.
- Đặc điểm về đối tượng, địa điểm và thời điểm xảy ra bạo lực tinh thần.
- Mối liên quan giữa đặc điểm cá nhân, gia đình với trải nghiệm bị bạo lực tinh thần.
- Mối liên quan giữa yếu tố trường học, một số hành vi, lối sống với trải nghiệm bị bạo lực tinh thần.
- Phân tích hồi quy logistic phân cấp các yếu

tổ liên quan trải nghiệm bị bạo lực tinh thần.

- Sơ đồ các yếu tố liên quan đến trải nghiệm bị bạo lực tinh thần ở học sinh trung học cơ sở.

### **Phương pháp thu thập thông tin**

Điều tra bằng bảng hỏi tự điền dưới sự giám sát, hướng dẫn của nghiên cứu viên, bộ công cụ đã xây dựng dựa trên các nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam về bạo lực học đường, thang đo hành vi gây hấn.... Sử dụng thang đo đánh giá bạo lực tinh thần với 9 mục hỏi; kết quả đánh giá đặc tính đo lường cho thấy thang đo bạo lực tinh thần có tính nhất quán nội tại rất tốt với hệ số Cronbach's alpha = 0,892. Và hệ số tương quan biến - tổng nằm trong khoảng 0,58 – 0,717 (vượt ngưỡng phổ biến là 0,3), bộ công cụ được xác nhận là đảm bảo độ tin cậy để đo lường thực trạng bạo lực học đường tại địa bàn nghiên cứu. Thang đo sự hỗ trợ của gia đình, thầy cô, nhà trường, bạn bè với 15 câu hỏi với hệ số Cronbach's alpha = 0,728.

### **Phương pháp xử lý số liệu**

Các thông tin được nhập liệu, làm sạch và mã hóa trên phần mềm Epi – data 3.1. Số liệu được xử lý, phân tích trên phần mềm SPSS 25. Sử dụng các thuật toán thống kê trong nghiên cứu: tính tỷ lệ phần trăm, so sánh tỷ lệ phần

trăm ( $\chi^2$  test). Biến phụ thuộc được chuẩn hóa thành biến nhị phân (có/không), trong đó học sinh được xác định là có trải nghiệm bị bạo lực tinh thần nếu trả lời xác nhận gặp phải ít nhất một trong số 09 hành vi bạo lực cụ thể được liệt kê trong bộ công cụ. Để xác định các yếu tố liên quan, nghiên cứu sử dụng phân tích hồi quy logistic đa biến theo phương pháp phân cấp. Cách tiếp cận này cho phép đánh giá tầm ảnh hưởng của các nhóm nhân tố (nhân khẩu học, môi trường nhà trường, hỗ trợ gia đình) một cách độc lập và có hệ thống, thông qua tỷ số chênh hiệu chỉnh (aOR) cùng khoảng tin cậy 95%CI.

### **3. Đạo đức nghiên cứu**

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng đạo đức trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên theo quyết định số 1195-2024 ngày 14 tháng 10 năm 2024.

Các thông tin đều được mã hóa dưới dạng số, các kết quả nghiên cứu chỉ được dùng cho mục đích nghiên cứu nhằm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh mà không phục vụ bất kỳ mục đích lợi nào khác.

## **III. KẾT QUẢ**

**Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu**

<b>Đặc điểm</b>	<b>Số lượng (n)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<i>Giới</i>		
Nam	721	50,8
Nữ	699	49,2
<i>Khối lớp học</i>		
Lớp 6	356	25,1
Lớp 7	437	30,8
Lớp 8	336	23,7
Lớp 9	291	20,5
Tổng	1420	100,0

Trong 1420 học sinh trung học cơ sở có 50,8% là học sinh nam, 49,2% là học sinh nữ; học sinh lớp 7 chiếm tỷ lệ cao nhất 30,8% tiếp

đến là học sinh lớp 6 chiếm 25,1% và thấp nhất là học sinh lớp 9 chiếm 20,5%.

**Bảng 2. Các hình thức bạo lực tinh thần phổ biến đã trải qua**

Biểu hiện	Số lượng (n)	Tỷ lệ %
Bị gọi bằng biệt danh xấu, bị chế giễu và đưa ra làm trò đùa trước mọi người	791	55,7
Khiến người khác hiểu lầm, không thích, trách móc hoặc xa lánh em	579	40,8
Đã từng bị chế giễu, bình phẩm về hình dáng (mập, xấu...)	555	39,1
Có ý định loại em ra khỏi nhiều việc, cô lập, bỏ lơ, tẩy chay em khỏi nhóm bạn	443	31,2
Từng bị xúc phạm hoặc làm tổn thương qua các cuộc gọi, tin nhắn điện thoại hoặc các nền tảng mạng xã hội	390	27,5
Trải nghiệm bị bạo lực tinh thần chung	977	68,8

Trong các hành vi bị bạo lực tinh thần, thì hành vi bị gọi bằng biệt danh xấu, bị chế giễu và đưa ra làm trò đùa trước mọi người chiếm tỷ lệ cao nhất (55,7%) tiếp đến là 40,8% khiến người khác hiểu lầm, không thích, trách móc hoặc xa

lánh em và có 39,1% đã từng bị chế giễu, bình phẩm về hình dáng (mập, xấu...).

Tỷ lệ học sinh có trải nghiệm bị bạo lực học đường về mặt tinh thần là 68,8%, còn lại 31,2% không bị bạo lực học đường về mặt tinh thần.

**Bảng 3. Đặc điểm về đối tượng, địa điểm và thời điểm xảy ra bạo lực tinh thần**

Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
<i>Đối tượng gây ra bạo lực</i>		
Bạn cùng lớp	909	64,0
Bạn khác lớp	507	35,7
Anh chị lớp trên	316	22,3
Em lớp dưới	140	9,9
Nhân viên nhà trường	49	3,5
<i>Thời điểm bị bạo lực tinh thần</i>		
Bất kỳ lúc nào	741	52,2
Ra chơi	598	42,1
Trong giờ học	398	28,0
Lúc tan học	360	25,4

Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
<i>Địa điểm bị bạo lực tinh thần</i>		
Trong lớp	692	48,7
Bất kỳ đâu	611	43,0
Trên mạng xã hội	387	27,3
Cổng trường	260	18,3
Nơi vắng vẻ	190	13,4

Đối tượng gây ra bạo lực tinh thần ở trường học với các em học sinh, thường gặp nhất là bạn cùng lớp chiếm 64,0%, tiếp đến là bạn khác lớp chiếm 35,7% và thấp nhất là nhân viên nhà trường có 3,5%.

Qua bảng có thể thấy thời điểm học sinh bị bạo lực tinh thần phổ biến nhất đó là bất kỳ lúc

nào (52,2%) tiếp đến là giờ ra chơi chiếm 42,1%, trong giờ học 28,0% và lúc tan học là 25,4%.

Về địa điểm bị bạo lực tinh thần, học sinh cho rằng trong lớp là thường gặp nhất chiếm 48,7% tiếp đến là bất kỳ đâu chiếm 43,0%, trên mạng xã hội chiếm 27,3% và thấp nhất là ở nơi vắng vẻ chiếm 13,4%.

**Bảng 4. Mối liên quan giữa đặc điểm cá nhân, gia đình với trải nghiệm bị bạo lực tinh thần**

Yếu tố	Bị bạo lực tinh thần		OR (95%CI)	
	Có (n, %)	Không (n, %)		
<b>Yếu tố cá nhân</b>				
Giới	Nam	500 (69,3)	221 (30,7)	1,05(0,84 - 1,32)
	Nữ	477 (68,2)	222 (31,8)	
Đặc điểm tính cách	Ít chia sẻ	632 (70,9)	259 (29,1)	1,30(1,03-1,64)*
	Chia sẻ với mọi người xung quanh	345 (65,2)	184 (34,8)	
<b>Yếu tố gia đình</b>				
Sự hỗ trợ của gia đình	Chưa tốt	442 (77,8)	126 (22,2)	2,08(1,63-2,65)**
	Tốt	535 (62,8)	317 (37,2)	
Đặc điểm hôn nhân của bố mẹ	Không	155 (73,1)	57 (26,9)	1,28(0,92-1,77)
	Bố mẹ sống cùng nhau	822 (68,0)	386 (32,0)	

\*:  $p < 0,05$ ; \*\*:  $p < 0,001$

Trong các yếu tố cá nhân, có yếu tố về tính ( $p < 0,05$ ) và sự hỗ trợ của gia đình có liên quan

với trải nghiệm bạo lực tinh thần của học sinh ( $p < 0,001$ ).

**Bảng 5. Mối liên quan giữa yếu tố trường học, một số hành vi, lối sống với trải nghiệm bị bạo lực tinh thần**

Yếu tố		Bị bạo lực tinh thần		OR (95%CI)
		Có (n, %)	Không (n, %)	
<b>Yếu tố trường học</b>				
Sự hỗ trợ của thầy cô, nhà trường	Chưa tốt	527 (76,2)	165 (23,8)	1,97
	Tốt	450 (61,8)	278 (38,2)	(1,56 - 2,48)**
Sự hỗ trợ của bạn bè	Chưa tốt	400 (74,1)	140 (25,9)	1,50
	Tốt	577 (65,6)	303 (34,4)	(1,18 - 1,90)**
Cảm thấy trường học an toàn	Không	605 (75,3)	198 (24,7)	2,01
	Có	372 (60,3)	245 (39,7)	(1,60 - 2,53)**
<b>Hành vi, lối sống</b>				
Thời gian sử dụng mạng xã hội trong ngày	> 3 giờ	271 (73,6)	97 (26,4)	1,37
	≤ 3 giờ	706 (67,1)	346 (32,9)	(1,05 - 1,79)*
Hút thuốc lá/thuốc lào	Có/ đã từng	124 (75,6)	40 (24,4)	1,46
	Không	853 (67,9)	403 (32,1)	(1,01 - 2,13)*
Uống rượu bia	Có/ đã từng	381 (75,9)	121 (24,1)	1,70
	Không	596 (64,9)	322 (35,1)	(1,33 - 2,17)**
Tham gia hoạt động thể dục thể thao	Không	364 (70,7)	151 (29,3)	1,14
	Có	613 (67,7)	292 (32,3)	(0,91 - 1,45)
Thời gian đi vào giấc ngủ	Từ 30 phút trở lên	322 (74,0)	113 (26,0)	1,44
	Dưới 30 phút	655 (66,5)	330 (33,5)	(1,12 - 1,85)*
Thời gian ngủ	Dưới 6 tiếng	298 (76,8)	90 (23,2)	1,72
	Từ 6 tiếng trở lên	679 (65,8)	353 (34,2)	(1,32 - 2,25)**

\*:  $p < 0,05$ ; \*\*:  $p < 0,001$

Sự hỗ trợ của thầy cô, nhà trường; bạn bè; cảm thấy trường học an toàn có liên quan với trải nghiệm bị bạo lực tinh thần của học sinh ( $p < 0,001$ ).

Có mối liên quan giữa thời gian sử dụng

mạng xã hội trong ngày; hút thuốc lá, thuốc lào; uống rượu bia; thời gian đi vào giấc ngủ; thời gian ngủ với trải nghiệm bị bạo lực tinh thần của học sinh trung học cơ sở ( $p < 0,05$ ;  $p < 0,001$ ).

**Bảng 6. Phân tích hồi quy logistic phân cấp các yếu tố liên quan  
trải nghiệm bị bạo lực tinh thần**

Yếu tố	Mô hình 1	Mô hình 2	Mô hình 3	Mô hình 4
	aOR (95%CI)	aOR (95%CI)	aOR (95%CI)	aOR (95%CI)
<b>Đặc điểm trường học</b>				
Trường học không an toàn	2,01 (1,60 - 2,53)**	1,99 (1,58 - 2,51)**	1,87 (1,48 - 2,37)**	1,85 (1,46 - 2,35)**
<b>Hệ thống hỗ trợ</b>				
Sự hỗ trợ của thầy cô, nhà trường chưa tốt	-	1,47 (1,13 - 1,90)*	1,42 (1,09 - 1,85)*	1,43 (1,01 - 1,87)*
Sự hỗ trợ của gia đình không tốt	-	1,64 (1,26 - 2,16)**	1,54 (1,17 - 2,02)*	1,52 (1,15 - 2,00)*
Sự hỗ trợ của bạn bè chưa tốt	-	1,28 (0,99 - 1,65)	1,24 (0,96 - 1,61)	1,26 (0,97 - 1,63)
<b>Hành vi, lối sống</b>				
Uống rượu bia	-	-	1,33 (1,02 - 1,73)*	1,33 (1,03 - 1,75)*
Hút thuốc	-	-	0,94 (0,63 - 1,42)	0,97 (0,64 - 1,46)
Thời gian sử dụng mạng xã hội	-	-	1,15 (0,87 - 1,53)	1,13 (0,85 - 1,49)
Thời gian ngủ dưới 6 tiếng	-	-	1,56 (1,17 - 2,06)*	1,55 (1,17 - 2,06)*
Thời gian đi vào giấc ngủ trên 30 phút	-	-	1,21 (0,93 - 1,58)	1,19 (0,92 - 1,56)
<b>Đặc điểm cá nhân</b>				
Tính cách ít chia sẻ	-	-	-	1,25 (0,98 - 1,60)

\*:  $p < 0,05$ ; \*\*:  $p < 0,001$

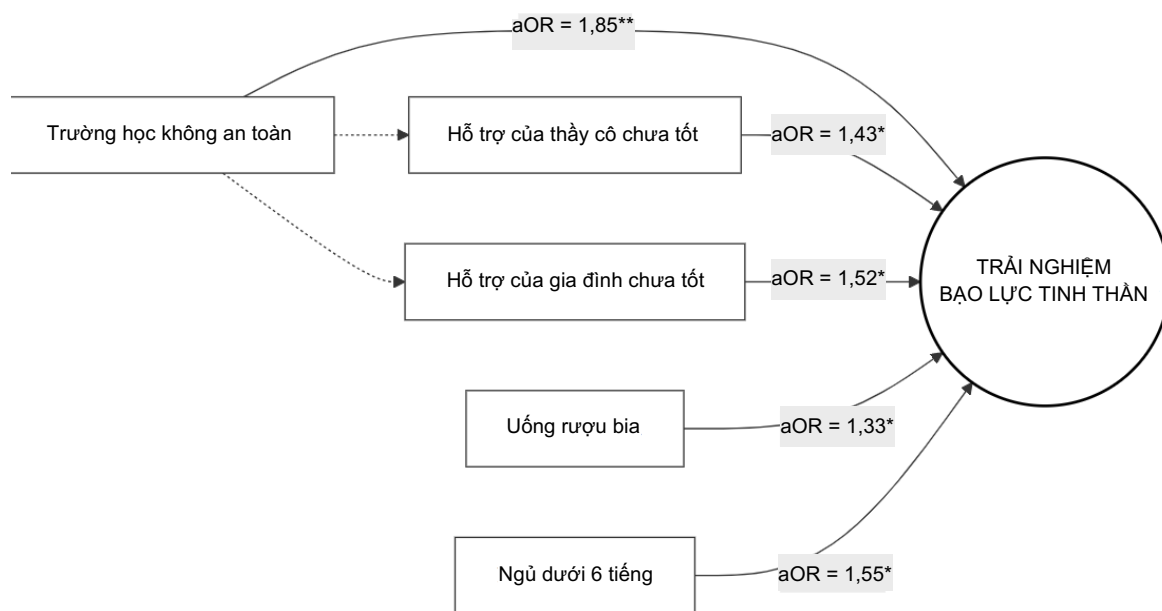
Từ kết quả phân tích đơn biến các yếu tố liên quan đến trải nghiệm bạo lực tinh thần ở học sinh, chúng tôi tiến hành phân tích theo các mô hình/ phân cấp mức độ liên quan của các yếu tố. Kết quả phân tích hồi quy logistic

phân cấp đã cho thấy mối liên giữa các yếu tố với trải nghiệm bị bạo lực tinh thần ở học sinh trung học cơ sở. Đi từ mô hình 1 đến mô hình 4, Trường học không an toàn luôn là yếu tố dự báo mạnh nhất và có ý nghĩa thống kê cao nhất

( $p < 0,01$ ). Cụ thể, ở mô hình 4 (mô hình đầy đủ), học sinh cảm thấy trường học không an toàn có nguy cơ bị bạo lực cao gấp 1,85 lần (1,46 - 2,35;  $p < 0,001$ ) so với nhóm còn lại. Bên cạnh đó, các yếu tố nguy cơ độc lập khác bao gồm: Thời gian ngủ ít (aOR = 1,55), gia đình hỗ trợ không tốt (aOR = 1,52), thầy cô, nhà trường hỗ trợ chưa tốt (aOR = 1,43) và uống rượu bia (aOR = 1,33). Đáng chú ý, các biến

số về sự hỗ trợ của bạn bè, hút thuốc hay tính cách mặc dù có liên quan ở phân tích đơn biến nhưng đã mất ý nghĩa thống kê khi đưa vào mô hình đa biến ( $p > 0,05$ ).

Để làm rõ hơn và trực quan hóa các mối quan hệ tác động giữa các nhóm yếu tố này, mô hình cấu trúc được xây dựng và trình bày tại Sơ đồ 1.



**Sơ đồ 1. Sơ đồ các yếu tố liên quan đến trải nghiệm bị bạo lực tinh thần ở học sinh trung học cơ sở**

Mô hình đường dẫn tại Sơ đồ 1 làm sáng tỏ cơ chế tác động đa chiều đến trải nghiệm bị bạo lực tinh thần thông qua sự tương tác giữa các nhóm yếu tố dự báo. Trường học không an toàn được xác định là yếu tố có cường độ tác động trực tiếp mạnh nhất với aOR = 1,85. Bên cạnh đó, các hành vi lối sống bao gồm thời gian ngủ dưới 6 tiếng và uống rượu bia duy trì các đường dẫn tác động độc lập, khẳng định đây là những nguy cơ từ cá nhân học sinh làm gia tăng khả năng trở thành nạn nhân của bạo lực tinh thần. Sơ đồ cấu trúc minh chứng cho một quy trình tương tác đa tầng, trong đó môi trường trường học thiếu an toàn không chỉ gây

áp lực trực tiếp mà còn hệ quả làm suy giảm chất lượng hỗ trợ từ phía thầy cô và gia đình điều này được thể hiện qua chỉ số aOR của yếu tố trường học giảm từ 2,01 xuống còn 1,85 khi có sự hiện diện của các biến hỗ trợ (gia đình, thầy cô...).

#### IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi tiến hành trên 1420 học sinh trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ học sinh có trải nghiệm bị bạo lực tinh thần khá cao lên đến 68,8%. Tỷ lệ này thấp hơn so với nghiên cứu của tác giả Phạm Thị Thu

Trang, Nguyễn Đăng Vững và Khuất Thị Minh Hiếu (2020) khi điều tra trên 372 học sinh trung học cơ sở, kết quả cho thấy có tới 95,7% học sinh bị bạo lực tinh thần.<sup>2</sup> Có sự khác biệt này đó là do trong nghiên cứu của chúng tôi, tập trung nghiên cứu bạo lực tinh thần thuộc phạm vi bạo lực học đường, còn trong nghiên cứu của nhóm tác giả Phạm Thu Trang nghiên cứu trên phạm vi toàn bộ các hình thức, hành vi cả trong và ngoài trường học vì vậy tỷ lệ bị bạo lực tinh thần trong nghiên cứu của nhóm tác giả rất cao. Bên cạnh đó, cũng có nghiên cứu chỉ ra tỷ lệ bị bạo lực tinh thần ở trẻ từ 11 đến 14 tuổi ở miền nam California là 51,0%.<sup>1</sup> Theo nghiên cứu của Aras và cộng sự (2016) có 61,8% học sinh tuổi từ 10 đến 14 tuổi bị bạo lực tinh thần ở trường học từ bạn bè.<sup>13</sup> Sự chênh lệch này gợi mở những đặc điểm riêng biệt về bối cảnh văn hóa cũng như mức độ nhận thức về bạo lực tinh thần tại địa bàn nghiên cứu.

Trong các hành vi bị bạo lực tinh thần, thì hành vi bị gọi bằng biệt danh xấu, bị chế giễu và đưa ra làm trò đùa trước mọi người chiếm tỷ lệ cao nhất (55,7%) tiếp đến là 40,8% khiến người khác hiểu lầm, không thích, trách móc hoặc xa lánh em và có 39,1% đã từng bị chế giễu, bình phẩm về hình dáng (mặt, xấu...). Sự phổ biến của các hành vi chế giễu, đặt biệt danh tiêu cực trong nghiên cứu này tương đồng với kết quả của Saad Zafir Alshehr (2026) tại Saudi Arabia khi tỷ lệ này lên tới 84,0%.<sup>14</sup> Tại Việt Nam, xu hướng này cũng được ghi nhận trong các báo cáo của Lê Thị Xuân (2018) và Đỗ Hồng Cường cùng cộng sự (2020), với các hành vi nói xấu và đặt biệt danh luôn đứng đầu danh mục các biểu hiện bạo lực học đường.<sup>3,4</sup> Bên cạnh bạo lực ngôn từ trực tiếp, hình thức bạo lực bao gồm việc cố tình cô lập, tẩy chay hoặc tung tin đồn cũng là một vấn đề nhức nhối. Phát hiện này củng cố luận điểm của Nguyễn Văn Tường (2019) về việc học sinh trung học cơ sở thường xuyên bị loại khỏi nhóm bạn hoặc bị bỏ lơ trong các hoạt động tập thể một cách có chủ ý.<sup>5</sup>

Về đối tượng gây ra bạo lực tinh thần ở trường học với các em học sinh, thường gặp nhất là bạn cùng lớp chiếm 64,0%, tiếp đến là bạn khác lớp chiếm 35,7% và thấp nhất là nhân viên nhà trường có 3,5%. Tỷ lệ này cao hơn so với nghiên cứu của Phạm Thu Trang và cộng sự (2020), mặc dù nhóm đối tượng gây ra bạo lực tinh thần với học sinh trung học cơ sở là bạn bè chiếm tỷ lệ khá cao (26,0%) đứng thứ ba trong bảy nhóm đối tượng thực hiện hành vi bạo lực tinh thần với học sinh.<sup>2</sup> Sự áp đảo của nhóm bạn cùng lớp cho thấy bạo lực tinh thần trong môi trường trung học cơ sở tại trong phạm vi nghiên cứu của chúng tôi mang tính chất bạo lực đồng đẳng điển hình. Điều này phản ánh các xung đột nảy sinh từ sự tương tác trong không gian lớp học, nơi các mối quan hệ nhóm chưa được điều tiết hiệu quả.

Kết quả của chúng tôi cho thấy bạo lực tinh thần không còn bị giới hạn bởi không gian hay thời gian cụ thể. Kết quả nghiên cứu cho thấy thời điểm học sinh bị bạo lực tinh thần phổ biến nhất đó là bất kỳ lúc nào (52,2%) tiếp đến là giờ ra chơi chiếm 42,1%, trong giờ học 28,0% và lúc tan học là 25,4%; về địa điểm bị bạo lực tinh thần, học sinh cho rằng trong lớp là thường gặp nhất chiếm 48,7% tiếp đến là bất kỳ đâu chiếm 43,0%, trên mạng xã hội chiếm 27,3% và thấp nhất là ở nơi vắng vẻ chiếm 13,4%. Có thể thấy rằng, mặc dù có sự xuất hiện của người lớn (giáo viên) nhưng thời điểm xảy ra bạo lực tinh thần trong giờ học vẫn chiếm một tỷ lệ đáng kể (28,0%), điều này cho thấy khoảng trống trong việc giám sát học sinh. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy có sự dịch chuyển nơi diễn ra bạo lực tinh thần từ xã hội thực tế sang mạng xã hội (27,3%), cao hơn rất nhiều so với những nơi vắng vẻ - nơi mà trước đây hay diễn ra các hình thức bạo lực thể chất truyền thống (13,4%).

Sau khi phân tích đơn biến các yếu tố liên quan đến bạo lực tinh thần ở học sinh trung học cơ sở, chúng tôi đã lựa chọn ra một số yếu

tổ liên quan để đưa vào mô hình hồi quy phân cấp logistic. Kết quả cho thấy trường học không an toàn là yếu tố dự báo mạnh nhất đối với trải nghiệm bị bạo lực tinh thần ( $aOR = 1,85; p < 0,01$ ). Phát hiện này tương đồng với khẳng định môi trường học đường là không gian tương tác trực tiếp chi phối sự hình thành hành vi và cảm xúc của trẻ vị thành niên. Một môi trường thiếu sự giám sát và các quy tắc ứng xử không rõ ràng sẽ tạo ra các kẽ hở cho hành vi bạo lực. Nhiều vụ việc bạo lực chủ yếu do căng thẳng tinh thần quá mức của học sinh gây ra, dẫn đến nhiều hành vi không an toàn về mặt tinh thần, các tác giả Yang J và Yan W (2020) cũng nhận định việc nâng cao mức độ an toàn trong khuôn viên trường học có thể giúp giảm thiểu hiệu quả căng thẳng tinh thần của học sinh, từ đó hạn chế sự xuất hiện của các hành vi không an toàn.<sup>6</sup> Theo nghiên cứu của Ngo AT, Nguyen LH, Dang AK và cộng sự (2021) cho thấy có mối tương quan rõ ràng giữa mức độ an ninh trường học với việc trở thành nạn nhân bị bạo lực.<sup>7</sup> Để đạt hiệu quả bền vững, cần xây dựng môi trường học đường an toàn và thiết lập các chuẩn mực xã hội không bạo lực nhằm bảo vệ học sinh một cách hệ thống.<sup>11</sup> Việc chỉ số aOR của yếu tố trường học an toàn giảm từ 2,01 xuống còn 1,85 khi có sự hiện diện của các biến hỗ trợ (gia đình, thầy cô) đã xác nhận sự tồn tại của hiệu ứng trung gian một phần. Điều này gợi mở giả thuyết: môi trường trường học thiếu an toàn không chỉ gây áp lực trực tiếp lên học sinh mà còn gián tiếp làm suy giảm chất lượng hỗ trợ từ phía thầy cô và gia đình. Khi các mạng lưới bảo vệ này bị suy yếu, học sinh mất đi điểm tựa tâm lý, khiến các em trở nên dễ tổn thương hơn trước các hành vi bạo lực tinh thần.

Về sự hỗ trợ của gia đình, kết quả nghiên cứu cho thấy ở nhóm học sinh không có sự hỗ trợ tốt từ gia đình có tỉ lệ bị bạo lực tinh thần cao gấp 1,52 lần so với nhóm có hỗ trợ gia đình tốt ( $p < 0,05$ ). Gia đình là nhân tố đầu tiên và ảnh

hưởng mạnh nhất đến quá trình trưởng thành, nhận thức và hành vi của mỗi cá nhân. Theo nghiên cứu của Hoang Thuy Linh Nguyen, Keiko Nakamura, Kaoruko Seino và cộng sự (2019) cho thấy sự thấu hiểu, sự giám sát của cha mẹ có liên quan đáng kể đến việc giảm khả năng bị bạo lực.<sup>9</sup> Theo nghiên cứu của Dương Thị Thanh (2018), nhóm học sinh nhận được sự hỗ trợ từ gia đình thấp có nguy cơ bị bạo lực cao gấp 2,55 lần so với nhóm nhận được sự hỗ trợ cao.<sup>15</sup> Theo nghiên cứu của Ngo AT, Nguyen LH, Dang AK và cộng sự (2021) cho thấy có mối tương quan rõ ràng giữa sự hỗ trợ của gia đình với việc bị bạo lực.<sup>7</sup> Kết quả nghiên cứu của Trình Thúy Uyên (2024) cũng khẳng định rằng mức độ gắn kết và tần suất chia sẻ giữa cha mẹ với con cái tỷ lệ nghịch với thực trạng bạo lực học đường.<sup>12</sup> Nghiên cứu của tác giả Zhao RB và Chang Y (2019) cũng cho thấy sự hỗ trợ của gia đình có ảnh hưởng đáng kể đến việc trở thành nạn nhân của bạo lực học đường.<sup>8</sup> Như vậy, môi trường gia đình có tác động kép đến hành vi của học sinh, vừa có thể là yếu tố bảo vệ tích cực, vừa có thể là yếu tố làm gia tăng bạo lực học đường. Sự hỗ trợ vững chắc từ gia đình đóng vai trò là yếu tố bảo vệ quan trọng chống lại những tác động tiêu cực của bạo lực tinh thần trong học đường đối với học sinh trung học. Sự hỗ trợ tốt của gia đình không chỉ tác động tích cực trực tiếp đến sức khỏe tinh thần mà còn gián tiếp cải thiện kỹ năng xử lý tình huống và cuối cùng làm giảm bớt sự dễ bị tổn thương trước hành vi bạo lực về mặt tinh thần.

Tương tự như vậy, khi chúng tôi tiến hành phân tích về sự hỗ trợ từ thầy cô, nhà trường, kết quả nghiên cứu cho thấy ở nhóm học sinh có sự hỗ trợ thầy cô, nhà trường chưa tốt có tỉ lệ bị bạo lực thân thể cao gấp 1,43 lần so với nhóm có sự hỗ trợ tốt từ thầy cô, nhà trường ( $p < 0,05$ ). Với các câu hỏi chủ yếu liên quan về sự chia sẻ, lắng nghe, hỗ trợ, công bằng... nhằm đánh giá sự hỗ trợ từ thầy cô, nhà trường

qua cảm nhận của học sinh. Tác giả Zhao RB và Chang Y (2019) nhận định sự công bằng của giáo viên ảnh hưởng đến nguy cơ bị bạo lực bằng cách tác động đến động lực học tập.<sup>8</sup> Theo nghiên cứu của Le HT và cộng sự (2017) những học sinh nhận được sự hỗ trợ từ nhà trường ở mức độ cao sẽ có cơ hội thoát khỏi tình trạng nạn nhân tốt hơn.<sup>16</sup>

Về một số hành vi, lối sống trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy ở nhóm học sinh đã từng uống rượu bia có tỷ lệ bị bạo lực tinh thần cao gấp 1,33 lần so với nhóm chưa từng uống rượu bia ( $p < 0,05$ ). Một nghiên cứu trên 926 học sinh từ lớp 6 đến lớp 8 trong độ tuổi từ 11 đến 14 tuổi ở miền nam California đã cho thấy ở những thanh thiếu niên báo cáo bị bạo lực về tinh thần ( $RRR = 2,89$ ;  $p < 0,001$ ) có nhiều khả năng báo cáo việc sử dụng rượu<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, việc trở thành nạn nhân của bạo lực ở tuổi vị thành niên là yếu tố dự báo các vấn đề liên quan đến rượu.<sup>17,18</sup> Ở nhóm học sinh có thời gian ngủ dưới 6 tiếng/ ngày có tỉ lệ bị bạo lực học đường cao gấp 1,54 lần so với nhóm học sinh có thời gian ngủ/ ngày từ 6 tiếng trở lên ( $p < 0,05$ ). Phát hiện này tương đồng với lý thuyết về sự điều chỉnh cảm xúc, khi thiếu ngủ, học sinh dễ rơi vào trạng thái cáu gắt, phản ứng thái quá hoặc có những biểu hiện mệt mỏi, uể oải. Những thay đổi về hành vi và thái độ này vô tình khiến các em dễ có nguy cơ trở thành mục tiêu của các hành vi bạo lực tinh thần hoặc trêu chọc tại trường học. Bên cạnh đó, theo nghiên cứu của Zhou Y, Guo L, Lu CY và cộng sự (2015) cho thấy ở những học sinh bị bạo lực học đường có nguy cơ chất lượng giấc ngủ kém cao hơn so với nhóm không bị bạo lực ( $OR = 2,05$ ; 95%CI: 1,81 - 2,32).<sup>10</sup> Tương tự như vậy theo các tác giả cũng nhận định vấn đề bạo lực học đường ảnh hưởng đến rối loạn giấc ngủ thông qua tác động trung gian của trầm cảm, lòng tự trọng thấp và phong cách nuôi dạy con cái tiêu cực.<sup>19</sup> Mỗi liên quan giữa thời gian ngủ và bạo lực học đường thường mang tính hai

chiều và tạo thành một vòng lặp. Việc thiếu ngủ không chỉ là hệ quả của sự lo âu sau khi bị bạo lực mà còn là yếu tố tiền đề khiến học sinh dễ tổn thương hơn. Một học sinh thiếu ngủ thường giảm khả năng cảnh giác và thiếu các kỹ năng giải quyết xung đột linh hoạt, khiến các em khó thoát khỏi các tình huống bạo lực, nhất là các tình huống bạo lực tinh thần.

Nghiên cứu với quy mô với cỡ mẫu lớn (1.420 học sinh), đảm bảo tính đại diện và giá trị ngoại suy cho quần thể học sinh trung học cơ sở tại tỉnh Thái Nguyên. Việc sử dụng các công cụ đo lường chuẩn hóa có độ tin cậy cao (Cronbach's alpha = 0,892) giúp hạn chế sai số và phản ánh chính xác thực trạng bạo lực tinh thần vốn có tính chất nhạy cảm. Đặc biệt, việc áp dụng phương pháp hồi quy logistic phân cấp kết hợp mô hình cấu trúc đã nâng cao giá trị khoa học, cho phép làm sáng tỏ cơ chế tác động đa chiều và các yếu tố dự báo mạnh mẽ như an toàn trường học và hệ thống hỗ trợ xã hội.

Mặc dù đạt được những kết quả quan trọng, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định do bản chất của thiết kế cắt ngang, chưa thể khẳng định chắc chắn mối quan hệ nhân quả giữa các biến số lối sống và trải nghiệm bị bạo lực. Ngoài ra, việc thu thập dữ liệu qua bảng hỏi tự điền có thể dẫn đến sai số nhớ lại hoặc tâm lý e ngại của học sinh khi báo cáo về các trải nghiệm cá nhân. Nghiên cứu cũng chưa bao quát hết các yếu tố tác động sâu hơn từ phía đối tượng gây bạo lực hoặc các đặc điểm kinh tế - xã hội chi tiết của gia đình...

## V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu ghi nhận tỷ lệ học sinh trung học cơ sở trải nghiệm bị bạo lực tinh thần ở mức cao (68,8%), trong đó bạo lực cùng lớp là đối tượng gây ra phổ biến nhất (64,0%), mặc dù trải nghiệm này có thể xảy ra vào bất kỳ thời điểm nào (52,2%), không gian lớp học vẫn là địa điểm ghi nhận tỷ lệ bạo lực thường xuyên nhất (48,7%). Phân tích đa biến khẳng định

trải nghiệm này có mối liên quan mật thiết với trường học không an toàn, sự thiếu hụt trong hệ thống hỗ trợ từ gia đình, nhà trường và các vấn đề về lối sống như thiếu hụt thời lượng giấc ngủ, uống rượu bia. Mô hình khăng định môi trường trường học thiếu an toàn vừa tác động trực tiếp, vừa gián tiếp làm suy giảm chất lượng hỗ trợ từ gia đình và nhà trường, từ đó làm tăng tính dễ bị tổn thương của học sinh trước các hành vi bạo lực tinh thần.

Chưa có mối liên quan giữa sự hỗ trợ từ bạn bè, hút thuốc, thời gian sử dụng mạng xã hội và đặc điểm tính cách với trải nghiệm bạo lực học đường ( $p > 0,05$ ).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tharp-Taylor S, Haviland A, D'Amico EJ, et al. Victimization from mental and physical bullying and substance use in early adolescence. *Addict Behav.* 2009;34:561-567. doi: 510.1016/j.addbeh.2009.1003.1012.
2. Phạm Thu Trang, Nguyễn Đăng Vững, Khuất Minh Hiếu. Thực trạng bạo lực trẻ em ở học sinh trường trung học cơ sở Hạ Đình năm 2020. *Tạp chí Nghiên cứu Y học.* 2020;144:276-292.
3. Lê Thị Xuân. Thực trạng bạo lực học đường ở học sinh trung học cơ sở thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. *Tư vấn tâm lý học đường trước những tác động của cách mạng 4.0 tại BR-VT.* 2018;135-143.
4. Đỗ Hồng Cường, Phạm Ngọc Sơn, Phạm Việt Quỳnh, và cs. Thực trạng tệ nạn học đường của học sinh trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục.* 2020;480:54-59.
5. Nguyễn Văn Tường. *Ứng phó hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở* Luận án tiến sĩ, Học viện khoa học xã hội - Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam. 2019.
6. Yang J, Yan W. Relationship of Mental Stress of Middle School Students and Campus Safety Atmosphere with Psychosocial Safety Behaviors. *Iran J Public Health.* 2020;49:693-700.
7. Ngo AT, Nguyen LH, Dang AK, et al. Bullying experience in urban adolescents: Prevalence and correlations with health-related quality of life and psychological issues. *PLoS One.* 2021;16:e0252459. doi: 0252410.0251371/journal.pone.0252459.
8. Zhao RB, Chang Y. Students' family support, peer relationships, and learning motivation and teachers fairness have an influence on the victims of bullying in middle school of hong kong. *International Journal of Educational Methodology.* 2019;5:97-107. <https://doi.org/10.12973/ijem.12975.12971.12111>.
9. Hoang Thuy Linh Nguyen, Keiko Nakamura, Kaoruko Seino, et al. Impact of parent-adolescent bonding on school bullying and mental health in Vietnamese cultural setting: evidence from the global school-based health survey. *BMC Psychology.* 2019;7. <https://doi.org/10.1186/s40359-40019-40294-z>.
10. Zhou Y, Guo L, Lu CY, et al. Bullying as a risk for poor sleep quality among high school students in China. *PLoS One.* 2015;10:e0121602. doi: 0121610.0121371/journal.pone.0121602 (2015).
11. Shaun D. Duggins, Gabriel P Kuperminc, et al. Aggression Among Adolescent Victims of School Bullying: Protective Roles of Family and School Connectedness. *Psychology of Violence.* 2016;6:205-212. DOI: 210.1037/a0039439.
12. Trình Thúy Uyên, Lương Thành Công, Trần Đình Trung, và cs. Thực trạng bắt nạt học đường và các yếu tố liên quan ở học sinh trung học cơ sở tại thành phố Đà Nẵng năm 2024. *Tạp chí Y học dự phòng.* 2024;34(143). DOI: <https://doi.org/10.51403/50868-52836/52024/51933>.
13. Aras Ş, Özan S, Timbil S, et al. Exposure of Students to Emotional and Physical Violence in the School Environment. *Noro Psikiyatr Ars.* 2016;53:303-310. doi: 310.5152/

npa.2016.11323.

14. Saad Zafir Alshehri. An investigation of strategies adopted to prevent violence in schools in Saudi Arabia: educators' and parents' perspectives. *Cogent Education*. 2026;13. <https://doi.org/10.1080/2331186X.2332025.2605748>.

15. Dương Thị Thanh, Lê Thị Hải Hà, Trần Thị Mai Oanh, và cs. Một số yếu tố liên quan đến bị bắt nạt của học sinh trường trung học cơ sở Tiền Châu, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc. *Tạp chí khoa học nghiên cứu sức khỏe và phát triển*. 2018;02:114-120.

16. Le HT, Dunne MP, Campbell MA, et al. Temporal patterns and predictors of bullying roles among adolescents in Vietnam: a school-based cohort study. *Psychol Health Med*. 2017;22:107-121. doi: 110.1080/13548506.13542016.11271953.

17. Topper LR, Castellanos-Ryan N, Mackie C, et al. Adolescent bullying victimisation and alcohol-related problem behaviour mediated by coping drinking motives over a 12 month period. *Addict Behav*. 2011;36:6-13. doi: 10.1016/j.addbeh.2010.1008.1016.

18. Afifi TO, Taillieu T, Salmon S, et al. Adverse childhood experiences (ACEs), peer victimization, and substance use among adolescents. *Child Abuse Negl*. 2020;106:104504. doi: 104510.101016/j.chiabu.102020.104504.

19. Kai Qi, Long Hua, Jia-ni Tong, et al. A study on sleep quality under the shadow of school bullying: The interwoven effects of depressed mood, low self-esteem, and negative parenting practices. *Acta Psychol (Amst)*. 2025;104717. <https://doi.org/10.101016/j.actpsy.102025.104717>.

## Summary

### EXPERIENCES OF PSYCHOLOGICAL VIOLENCE AND ASSOCIATED FACTORS AMONG MIDDLE SCHOOL STUDENTS IN THAI NGUYEN PROVINCE

Across-sectional descriptive study was conducted among 1,420 students across secondary schools in Thai Nguyen province from January to December 2025. The study aimed to assess the prevalence of psychological violence and identify associated factors using a specialized assessment tool. The results revealed a high prevalence of psychological violence at 68.8%, with the most common form being derogatory nicknames or public ridicule (55.7%). Classmates were identified as the primary perpetrators (64.0%), and the classroom was the most frequent location for these incidents (48.7%). Multivariable hierarchical logistic regression analysis indicated that an unsafe school environment was the factor most strongly associated with psychological violence (aOR = 1.85; 95% CI: 1.46 – 2.35). Other significantly associated factors included insufficient sleeping time- less than 6 hours per day- (aOR = 1.55; 95% CI: 1.17 – 2.06), inadequate family support (aOR = 1.52; 95% CI: 1.15 – 2.00), insufficient teacher support (aOR = 1.43; 95% CI: 1.01 – 1.87), and alcohol consumption (aOR = 1.33; 95% CI: 1.03 – 1.75). The model further suggests that an unsafe environment is not only directly associated with an increased likelihood of violence but also indirectly linked to a decrease in the quality of support from families and teachers, thereby increasing students' vulnerability.

**Keywords:** Middle school students, psychological violence, associated factors, Thai Nguyen.